

Bản án: 15/2018/HS-ST

Ngày: 09/02/2018

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huệ Chi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.
2. Ông Nguyễn Bá Duy Phương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn – Thư ký
Tòa án nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ T, giới tính: nữ, sinh 1984 tại Hà Nội; trú tại: Tập thể Y, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; chỗ ở: số 29 N, 13C tổ 50, KP3, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị M; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt phạm tội quả tang ngày 20/10/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Lê H, sinh năm 1990.

Trú tại: số 257/2 đường số 5, Phường G, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Chị Lê Thị Lệ D, sinh năm 1972

Trú tại: số 13H Cư xá T, Phường 7, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ 1:

Do thiếu tiền tiêu xài, Trần Thị T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại tòa nhà Herbalife số 26 đường Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, cụ thể:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/10/2017, anh Lê H có để 01 điện thoại Iphone 6s plus màu hồng trên bàn tại khu vực lễ tân ở tầng trệt tòa nhà Herbalife số 26 đường Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3 rồi ra ngoài đón taxi. Lúc này, T ngồi đối diện bàn nhìn thấy chiếc điện thoại không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. T ngồi khoảng 05 phút quan sát thì tiến lại gần, dùng balô đặt lên bàn để che, rồi lấy điện thoại di động Samsung của mình để lên điện thoại Iphone 6s đặt trên bàn, mặc áo khoác vào rồi nhanh chóng cầm cả 02 điện thoại bỏ vào túi áo khoác bên phải và đi ra cửa. Lúc này, có chị Thái Thị M ngồi cạnh T, đối diện bàn kính chứng kiến toàn bộ sự việc nên liền đuổi theo T. Đồng thời, anh Trần Quốc B là bảo vệ tòa nhà quan sát thấy anh H bỏ điện thoại trên bàn rồi đi ra ngoài. Còn T lại gần khu vực trên, có biểu hiện nghi vấn nên anh B liền chạy theo nhắc anh H cất điện thoại. Khi anh H và anh B nhìn vào thì thấy điện thoại đã bị mất, liền giữ T lại để hỏi chiếc điện thoại. T lấy trong túi áo khoác bên phải ra chiếc iphone 6s plus màu hồng. Anh B liền mời T vào bên trong lập biên bản sự việc và đưa T cùng vật chứng đến Công an Phường lập biên bản phạm tội quả tang

Theo Kết luận định giá tài sản số 149/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 25/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự như sau: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus màu hồng, dung lượng 64Gb đã qua sử dụng, vào thời điểm tháng 10/2017 có giá là 7.250.000 đồng.

Vụ thứ 2:

Vào khoảng 11 giờ sáng ngày 16/9/2017, T đến khu vực tiếp tân thuộc Tòa nhà Herbalife số 26 đường Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3 để trao đổi công việc. Trong lúc ngồi chờ làm thủ tục thì phát hiện bên cạnh ghế salon có 01 túi xách và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 5 trên mặt túi xách của chị Lê Thị Lệ D. T liền dùng tay phải lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi áo khoác rồi ra về. Sau đó, T đem điện thoại trên đến khu vực đường Trường Chinh (không xác định được địa chỉ) bán được 700.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 149/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 25/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự như sau: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 5 màu vàng, dung lượng 32Gb đã qua sử dụng, vào thời điểm tháng 09/2017 có giá là 3.750.000 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng 11 giờ ngày 26/9/2017, T đến khu vực quầy tiếp tân thuộc Tòa nhà Herbalife số 26 đường Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3 để tham gia lớp học bán hàng đa cấp. Tại đây, T thấy 01 túi xách bên trong có 01 bóp của chị Nguyễn Thị T nên lại gần ngồi sát vị trí ghế và lấy trộm bóp. Bên trong có một số giấy tờ và 400.000 đồng, số tiền trên T đã tiêu xài hết, giấy tờ T vứt ở thùng rác công viên Lê Thị Riêng. Còn chiếc bóp T giữ lại sử dụng và đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Theo Công văn số 167/HĐĐG ngày 04/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, không xác định được chất liệu, mẫu mã, xuất xứ, nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 không đủ cơ

sở để thực hiện định giá theo yêu cầu.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê H, chị Lê Thị Lệ D đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 29/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã thừa nhận hành vi trộm cắp phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng theo khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 16/9/2017 và 20/10/2017, tại Tòa nhà Herbalife số 26 đường Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Trần Lệ T đã lén lút trộm cắp một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 5 của chị Lê Thị Lệ D trị giá 3.750.000 đồng và một điện thoại Iphone 6s plus trị giá 7.250.000 đồng của anh Lê H. Hành vi của bị cáo là đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy

định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hiểu việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái, sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng do muốn có tiền để tiêu xài cho mục đích của bản thân, bị cáo đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, không những gây mất trật tự trị an xã hội, mà còn ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt bình thường của nhân dân tại địa phương.

Ngoài ra, chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo phạm tội nhiều lần. Do đó, áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để có mức án nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người lương thiện, đồng thời cũng để răn đe kẻ khác góp phần phòng ngừa chung cho xã hội

Tuy nhiên cũng xét, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo khi lượng hình là có căn cứ.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus màu hồng, dung lượng 64Gb; 01 bóp màu nâu vàng, kích thước 10 cm x 20 cm, có chữ Channel cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã giao trả lại cho anh Lê H và chị Nguyễn Thị T, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với 01 xe máy hiệu Yamaha Nouvo màu đen, biển số 52F4 - 6606, đã qua sử dụng. Qua xác minh, xe trên do ông Đỗ Khắc M, địa chỉ số 259/28D đường C, Phường 7, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. T khai mua xe tại 01 tiệm bán xe cũ nhưng không nhớ rõ địa chỉ, chỉ viết giấy tay không làm thủ tục sang tên. Ông M hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Chiếc xe trên đang tạm giữ tại Công an Quận 3, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe, nhưng vẫn chưa xác định được chủ sở hữu. Nay nghĩ nên giao xe cho Cơ quan thi hành án Dân sự tiếp tục làm thủ tục thông báo trên báo để tìm chủ sở hữu.

Đối với 01 USB có chứa dữ liệu camera an ninh tại toà nhà Herbalife số 26 đường Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3 trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 20/10/2017, đính kèm theo hồ sơ vụ án, nghĩ tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động Meizu màu vàng đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note màu trắng và 01 tờ 1 USD; 01 tờ 2 USD; 01 tờ 1000 Won là của bị cáo, nghĩ nên giao trả lại cho bị cáo.

Về hậu quả của vụ án: Anh Lê H đã nhận lại tài sản bị mất và chị Lê Thị Lệ D không yêu cầu bồi thường.

Đối với số tiền thu lợi bất chính 700.000 đồng mà bị cáo lấy để tiêu xài cá nhân, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 2015 buộc bị cáo nộp để sung vào quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 400.000 đồng mà bị cáo lấy của chị Nguyễn Thị T, do tài sản chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự là có căn cứ, chị T không yêu cầu bồi thường nên Tòa miễn xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trần Thị T phạm tội “Trộm cắp đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; phạt bị cáo Trần Thị T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2017.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) để tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Giao Chi cục thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại 01 xe máy hiệu Nouvo Yamaha màu đen, biển số 52F4 – 6606, số máy 2B52 – 12578, số khung RLCN2 B520 – 5Y012578. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe cho chủ sở hữu hợp pháp. Nếu quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày ra thông báo mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước. Nếu chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động Meizu màu vàng đồng, có số Imei 1: 860948030003585; Imei 2: 860948030003593 (không kiểm tra được số Imei), điện thoại bị bị nứt vỡ màn hình; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note bản Docomo màu trắng, số Imei 357351052772585; 01 tờ 1 USD số seri K13443102C; 01 tờ 2 USD số seri B29708254A; 01 tờ 1000 Won số seri CL3999385C.

(Tài sản Chi cục thi hành án Dân sự Quận 3 và giao trả được ghi trong Phiếu nhập kho vật chứng số 134/PNK ngày 09/11/2017 của Công an Quận 3).

Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH3 ngày 25-11-2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- Công an Q.3;
- Chi cục THADS Q.3;
- Sở Tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Lê Huệ Chi